kythithpt.com
Thi thử online • Luyện như thi thật

ĐỀ THI THỬ TRỰC TUYẾN

(Đề thi có 1 trang)

CUỐI KỲ 1 - NĂM HỌC 2026–2027

MÔN: TOÁN - LỚP 9

*Thời gian làm bài: **90 phút**, không kể thời gian phát đề*

Phát hành ngày 02/11/2026

Họ và tên: .....

Số báo danh: .....

Mã đề: T9.CK1.042

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Giải hệ $\begin{cases} 5x+4y=41 \\ 4x+5y=40 \end{cases}$. Tìm thành phần y của nghiệm hệ.

A. $10,3$ **B.** 4 **C.** 5 **D.** 8

Câu 2. Giải phương trình $x^2-8x+15=0$. Tìm nghiệm lớn hơn.

A. 8 **B.** 5 **C.** 3 **D.** -5

Câu 3. Tam giác ABC vuông tại A, $AB=33$ cm, $AC=44$ cm, $BC=55$ cm. Góc nhọn được xét là B. Tính $\tan B$ (làm tròn đến hàng phần trăm).

A. $0,75$ **B.** $0,8$ **C.** $1,33$ **D.** $0,6$

Câu 4. Đường tròn bán kính 15 cm. Xét cung nhỏ có số đo 30° và hình quạt tương ứng. Viết độ dài cung là $a\pi$ cm, diện tích quạt là $b\pi$ cm^2. Tính hệ số b (làm tròn đến hàng phần mười).

A. $18,8$ **B.** $37,5$ **C.** $1,3$ **D.** 225

Câu 5. Cho phương trình $(5x-15)(3x-27)=0$. Hai nghiệm được sắp xếp $x_1<x_2$. Tìm nghiệm nhỏ x_1.

A. 3 **B.** 15 **C.** 0 **D.** 9

Câu 6. Cho $A=\sqrt{36}$, $B=\sqrt{9}$, $C=\sqrt{49}$ và $D=\sqrt{49}$. Tính AB.

A. 108 **B.** 9 **C.** 324 **D.** 18

PHẦN II. TRẢ LỜI NGẮN

Câu 7. Tính căn bậc hai số học của 9.

Câu 8. Gọi x_1, x_2 là hai nghiệm phương trình $x^2-20x+99=0$. Không cần giải phương trình. Tính x_1+x_2.

Câu 9. Đồ thị hàm số $y=ax^2$ $(a>0)$ đi qua điểm $M(5;50)$. Tìm a.

Câu 10. Hai vé người lớn và 3 vé trẻ em giá 90 nghìn đồng; 3 vé người lớn và 2 vé trẻ em giá 105 nghìn đồng. Tìm giá một vé người lớn theo nghìn đồng.